

Số: 279/QĐ-LVHDL

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thi tuyển viên chức năm 2020
của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam**

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ LÀNG VĂN HÓA DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 39/2014/QĐ-TTg ngày 15/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4488/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-BVHTTDL ngày 10/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 614/QĐ-BVHTTDL ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-LVHDL ngày 10/3/2020 của Trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam về việc giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (đã



được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thi tuyển viên chức năm 2020 của Ban Quản lý Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Điều 2. Kinh phí tổ chức thi tuyển viên chức năm 2020 được lấy từ nguồn thu lệ phí tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và nguồn kinh phí hành chính sự nghiệp năm 2020 của Ban quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam giao cho Văn phòng quản lý.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 111/QĐ-LVHDL ngày 18/3/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển viên chức của Ban Quản lý Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Ngọc Thiện (để b/c);
- Vụ Tổ chức cán bộ (để p/h);
- Lưu: VT, TCCB (02), HL.18.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN PHỤ TRÁCH**



Trịnh Ngọc Chung

KẾ HOẠCH

Thi tuyển viên chức năm 2020

của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam

*(Ban hành theo Quyết định số: 279/QĐ-LVHDL ngày 03 tháng 8 năm 2020 của
Trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam)*

Phần I

CĂN CỨ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
2. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
3. Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
5. Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
6. Quyết định số 39/2014/QĐ-TTg ngày 15/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam;
7. Quyết định số 4488/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam;
8. Quyết định số 66/QĐ-BVHTTDL ngày 10/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ;
9. Quyết định số 614/QĐ-BVHTTDL ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao số lượng người làm việc và hợp đồng

lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2020.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị.

2. Tuyển dụng viên chức theo đúng chỉ tiêu biên chế được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

3. Đảm bảo việc tuyển dụng viên chức đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.

Phần II

NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

I. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

Thi tuyển.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu được giao và biên chế đang sử dụng

- Chỉ tiêu công chức, viên chức được giao năm 2020: 83 chỉ tiêu.

- Công chức, viên chức đang sử dụng: 34 chỉ tiêu.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2020: 40 chỉ tiêu.

STT	ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG	CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG	VỊ TRÍ VIỆC LÀM
I	Ban Quản lý Khu các làng dân tộc: 29 chỉ tiêu		
1	Phòng Hành chính Tổ chức	03	- 01 Chuyên viên Tổ chức cán bộ. - 01 Chuyên viên Hành chính quản trị tài sản. - 01 Y sĩ.
2	Phòng Tài vụ - Kế toán	01	- 01 Kế toán viên.
3	Phòng Nghiệp vụ Tổ chức sự kiện	09	- 01 Chuyên viên xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện. - 01 Chuyên viên quản trị tổ chức sự kiện. - 01 Chuyên viên trung bày, bảo quản, trang trí, thiết kế. - 06 Chuyên viên nghiên cứu văn hóa dân tộc, hỗ trợ hoạt động đồng

STT	ĐƠN VỊ TUYỂN DỤNG	CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG	VỊ TRÍ VIỆC LÀM
			bào hàng ngày.
4	Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật	03	- 01 Chuyên viên chuyên quản các công trình kiến trúc. - 01 Chuyên viên chuyên quản cảnh quan, môi trường. - 01 Chuyên viên chuyên quản hệ thống điện, điện nhẹ, cấp thoát nước.
5	Trung tâm Dịch vụ Văn hóa - Du lịch	13	- 01 Chuyên viên phát triển kinh doanh dịch vụ. - 02 Chuyên viên chăm sóc khách hàng. - 01 Chuyên viên truyền thông, quảng bá. - 04 Chuyên viên thu phí tham quan. - 01 Chuyên viên dịch vụ. - 04 Hướng dẫn viên văn hóa hạng III.
II	Ban Đầu tư và Xây dựng 195: 04 chỉ tiêu		
1	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	01	- 01 Chuyên viên hành chính kiêm văn thư.
2	Ban Quản lý dự án	03	- 02 Chuyên viên quản lý dự án. - 01 Cán sự quản lý dự án.
III	Ban Đầu tư và Xây dựng 307: 04 chỉ tiêu		
1	Phòng Tài chính-Kế toán	02	- 01 Kế toán viên - 01 Chuyên viên hành chính kiêm văn thư.
2	Ban Quản lý Dự án	02	- 02 Chuyên viên quản lý dự án
IV	Ban Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật chung: 03 chỉ tiêu		
1	Ban Quản lý dự án	01	- 01 Chuyên viên quản lý dự án
2	Phòng kế toán	01	- 01 Kế toán viên
3	Phòng Kỹ thuật	01	- 01 Chuyên viên kỹ thuật, quản trị.

3. Điều kiện tuyển dụng

3.1. Điều kiện chung

3.1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

3.1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3.2. Điều kiện cụ thể của từng vị trí việc làm:

3.2.1. Đối với vị trí việc làm là viên chức hạng III

3.2.1.1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp vị trí việc làm như sau:

a) Ban Quản lý Khu các làng dân tộc

- 01 chuyên viên tổ chức cán bộ: chuyên ngành hành chính học.

- 01 chuyên viên hành chính quản trị tài sản: chuyên ngành lưu trữ học và quản trị văn phòng.

- 01 chuyên viên xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện: ngành Việt Nam học, ngành Chính trị học.

- 01 chuyên viên quản trị tổ chức sự kiện: chuyên ngành văn hóa du lịch.

- 01 chuyên viên trưng bày bảo quản, trang trí, thiết kế: ngành bảo tàng học, ngành văn hóa du lịch, ngành công nghệ.

- 06 chuyên viên nghiên cứu văn hóa dân tộc, hỗ trợ hoạt động đồng bào hàng ngày: ngành tâm lý học giáo dục, ngành bảo tàng học, chuyên ngành chính sách văn hóa và quản lý nghệ thuật, chuyên ngành quản lý, chuyên ngành quản lý văn hóa, chuyên ngành văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam.

- 01 chuyên viên chuyên quản các công trình kiến trúc: ngành xây dựng, kiến trúc.

- 01 chuyên viên chuyên quản cảnh quan, môi trường: chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp.

- 01 chuyên viên chuyên quản hệ thống điện, điện nhẹ, cấp thoát nước: ngành khoa học tự nhiên, ngành xây dựng.

- 01 chuyên viên phát triển kinh doanh dịch vụ: ngành kinh tế, ngành thương mại, ngành quản trị kinh doanh.

- 02 chuyên viên chăm sóc khách hàng: chuyên ngành quản trị du lịch văn phòng, chuyên ngành Luật.

- 01 chuyên viên truyền thông, quảng bá: chuyên ngành quản trị hệ thống thông tin.

- 04 chuyên viên thu phí tham quan: ngành kế toán, chuyên ngành toán - tin ứng dụng, chuyên ngành ngoại ngữ, chuyên ngành tin học quản lý, chuyên ngành kế toán tổng hợp.

- 01 chuyên viên dịch vụ: ngành kinh tế, ngành thương mại, ngành quản trị kinh doanh, ngành kế toán.

- 04 hướng dẫn viên văn hóa hạng III: chuyên ngành văn hóa học, chuyên ngành văn hóa du lịch, chuyên ngành Việt Nam học, chuyên ngành văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam.

b) Ban Đầu tư và Xây dựng 195

- 01 chuyên viên hành chính kiêm văn thư: chuyên ngành Chính trị - Luật

- 01 chuyên viên quản lý dự án: chuyên ngành Kinh tế xây dựng.

- 01 chuyên viên quản lý dự án: chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

c) Ban Đầu tư và Xây dựng 307

- 01 chuyên viên hành chính kiêm văn thư: ngành kế toán.

- 02 chuyên viên quản lý dự án: chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp.

d) Ban Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật chung

- 01 chuyên viên quản lý dự án: ngành giao thông, ngành xây dựng, chuyên ngành điện khí hóa xí nghiệp mỏ.

- 01 chuyên viên kỹ thuật, quản trị: ngành giao thông, ngành xây dựng, chuyên ngành xây dựng cầu đường.

3.2.1.2. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh theo vị trí được tuyển dụng (nếu trúng tuyển thí sinh sẽ hoàn thiện các yêu cầu về tiêu chuẩn chứng chỉ trên trong thời gian tập sự).

3.2.1.3. Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận đối với người dự tuyển viên chức đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

3.2.1.4. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

3.2.2. Đối với vị trí việc làm là kế toán viên

3.2.2.1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp vị trí việc làm như sau:

a) Ban Quản lý Khu các làng dân tộc

- 01 kế toán viên thu, chi: chuyên ngành kế toán.

b) Ban Đầu tư và Xây dựng 307

- 01 kế toán viên: chuyên ngành kế toán doanh nghiệp.

c) Ban Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật chung

- 01 kế toán viên: chuyên ngành kế toán.

3.2.2.2. Có chứng chỉ kế toán viên (nếu trúng tuyển thí sinh sẽ hoàn thiện các yêu cầu về tiêu chuẩn chứng chỉ trên trong thời gian tập sự).

3.2.2.3. Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận đối với người dự tuyển viên chức đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

3.2.2.4. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

3.2.3. Đối với vị trí việc làm là viên chức hành chính ngạch cán sự.

3.2.3.1. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm như sau:

Ban Đầu tư và Xây dựng 195:

- 01 cán sự quản lý dự án: ngành Xây dựng cầu đường.

3.2.3.2. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch cán sự (nếu trúng tuyển thí sinh sẽ hoàn thiện các yêu cầu về tiêu chuẩn chứng chỉ trên trong thời gian tập sự).

3.2.3.3. Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

3.2.3.4. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương”.

3.2.4. Đối với vị trí việc làm là viên chức ngạch y sĩ:

3.2.4.1. Có bằng tốt nghiệp trung cấp với ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

Ban Quản lý Khu các làng dân tộc

- 01 Y sĩ: chuyên ngành điều dưỡng.

3.2.4.2. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ liên quan đến các công việc được giao nếu nhiệm vụ hoặc vị trí việc làm có yêu cầu.

4. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

4.1. Nội dung Phiếu đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (mẫu đính kèm) theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. Thí sinh đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí, hoàn toàn chịu trách nhiệm về Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp thí sinh nộp hồ sơ vào từ 02 vị trí trở lên, khai không đúng sự thật sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi hoặc bị hủy kết quả thi tuyển.

4.2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

4.3. Địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển

Ban Tổ chức Cán bộ, Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, địa chỉ: số 01 Hoa Lư, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện trên giấy gồm 03 phần

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự thi không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1 này.

- Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1 này.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

2.1. Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của từng vị trí việc làm cần tuyển dụng.

2.2. Hình thức thi: Phỏng vấn

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian thi: 30 phút.

Không thực hiện phúc khảo kết quả thi vòng 2.

3. Điều kiện miễn thi một số môn

Người đăng ký dự tuyển được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc tin học trong các trường hợp sau:

3.1. Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

- Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

3.2. Miễn thi môn tin học văn phòng (vòng 1) trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

IV. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Cách tính điểm

- Vòng 1: Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại mục 1 Phần III, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

- Vòng 2: Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50/100 điểm trở lên.

2. Xác định người trúng tuyển

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50/100 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng thi tuyển viên chức báo cáo Trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam để quyết định người trúng tuyển.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

d) Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Bảo lưu kết quả

Không thực hiện việc bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Thời gian: Dự kiến Quý III/2020 - Quý IV/2020.

2. Địa điểm tổ chức thi tuyển: trụ sở Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

VI. LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VII. KINH PHÍ TỔ CHỨC THI TUYỂN

Kinh phí tổ chức thi tuyển viên chức năm 2020 được lấy từ nguồn thu lệ phí tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng

công chức, viên chức và nguồn kinh phí hành chính sự nghiệp năm 2020 của Ban quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam giao cho Văn phòng quản lý.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi phê duyệt Kế hoạch thi tuyển viên chức, Ban Quản lý Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam và Hội đồng thi tuyển viên chức của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam tiến hành các công việc:

1. Thông báo tuyển dụng viên chức trên các phương tiện thông tin đại chúng.
2. Tổ chức, hướng dẫn thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và rà soát Phiếu đăng ký dự tuyển.
3. Thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng thi tuyển viên chức.
4. Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng theo quy định của pháp luật.
5. Chuẩn bị và tổ chức thi tuyển; công nhận kết quả theo quy định.
6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển theo quy định của pháp luật.
7. Quyết định tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển viên chức theo phân cấp công tác tổ chức cán bộ.
8. Báo cáo kết quả thi tuyển với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. / 

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN PHỤ TRÁCH



Trịnh Ngọc Chung